

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH

Bản án số: 51/2023/HSST

Ngày: 16/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Mến – Ông Nguyễn Vũ Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Chi – Kiểm Sát Viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh ngày 14/02/1995;

Nơi sinh: Kim B, Hòa Bình; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Xóm Thượng, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Bùi Văn T1; Con bà: Bùi Thị Ủ; Vợ, con: chưa; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 (hai).

- Ngày 31/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 24/HSST/2018.

- Ngày 26/06/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo bản án số 150/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 12/05/2022.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 15/6/2023 đến nay, tại nhà tạm giữ công an huyện K, tỉnh Hòa Bình. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn T2, sinh ngày 22/05/1997;

Nơi sinh: Kim B, Hòa Bình; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Bùi Văn T3; Con bà: Bùi Thị Đ; Vợ, con: chưa; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 15/6/2023 đến nay, tại nhà tạm giữ công an huyện K, tỉnh Hòa Bình. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T2: Bà Nguyễn Thị Hồng N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (có mặt)

* Người chứng kiến: Anh Bùi Văn T4, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm M, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 14/06/2023 tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm Công an huyện K phối hợp với Công an xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã C. Khi đi qua đoạn đường liên xóm tại địa phận xóm C thì phát hiện Bùi Văn T đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ ở bàn tay trái của Bùi Văn T đang cầm một đoạn ống hút nhựa màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng nghi là ma túy. Bùi Văn T khai chất bột màu trắng kia là heroin vừa mua của Bùi Văn T2.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T2, trú tại xóm L, xã C, huyện K, cơ quan Công an thu được 02 ống nhựa màu vàng trong đó chứa chất bột màu trắng. Bùi Văn T2 khai vào khoảng 14 giờ ngày 14/6/2023 T2 bắt xe khách đi từ xã C, huyện K đến khu vực Ba H, huyện L, tỉnh Hòa Bình để mua ma túy. Khi đến nơi T2 xuống xe, gặp một người đàn ông lạ mặt ở ven đường, người này đeo khẩu trang bịt kín mặt nên T2 không biết là ai. Tưởng hỏi và mua được của người này 400.000đ (bốn trăm nghìn) ma túy loại heroin.

Sau khi mua được ma túy Tưởng đi về nhà, khi về nhà T2 đã lấy một phần nhỏ ma túy để sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại Tưởng chia vào 03 đoạn ống hút nhựa màu vàng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày có Bùi Văn T, trú tại xóm T, xã C, huyện K gọi điện thoại cho T2 để hỏi mua ma túy. Tưởng đồng ý bán ma túy cho T và hẹn T ra khu vực ngã ba Đ, thuộc địa phận xóm C, xã C, huyện K để giao ma túy. Tại đây T đã đưa cho Tưởng hai tờ tiền, mệnh giá mỗi tờ là 100.000đ (một trăm nghìn đồng), tổng là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để mua được một đoạn ống hút nhựa màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy loại heroin. Sau khi mua được ma túy T đi bộ về hướng xóm C, xã C thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng tang vật.

* **Vật chứng thu giữ gồm:**

- Thu giữ của Bùi Văn T gồm: 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen, số seri 3534.1404.6011.157, bên trong có chứa sim 0344033.001.

- Thu giữ của Bùi Văn T2 gồm: 02 đoạn ống nhựa màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10 màu xanh đen, số seri 2877b30c0506, bên trong có chứa sim số 0345027244 và sim số 0986445664; 01 ống hút nhựa màu vàng bên trong không chứa đồ vật tài liệu gì; 01 chiếc ví da màu đen bên trong có số tiền là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) trong đó có 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Ngày 15/6/2023 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K đã ra quyết định trưng cầu giám định với số ma túy đã thu giữ trên.

Tại kết luận giám định số 267/KL KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng K công an tỉnh H kết luận:

Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G1 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “chất nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn T vào ngày 14/6/2023 tại xóm C, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình” gửi giám định có khối lượng là 0,15g (không phải mười lăm gram) là ma túy loại heroin.

Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu là G2, G3 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “chất nghi là ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T2” gửi giám định có tổng khối lượng là 0,04g (không phải không bốn gram) là ma túy loại heroin.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố: Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định điểm o, khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố Bùi Văn T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm Sát giữ nguyên quyết định truy tố; Về tội danh đề nghị HĐXX tuyên bố:

Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bùi Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày giam giữ 15/06/2023.

Áp dụng: Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn T2 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày giam giữ 15/06/2023.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín của phòng K công an tỉnh H, một mặt ghi “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ Bùi Văn T, Bùi Văn T2, có hành vi phạm tội ma túy, xảy ra ngày 14/6/2023 tại xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình” mép dán có dấu niêm phong của phòng K Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống hút nhựa màu vàng bên trong không chứa đồ vật, tài liệu gì.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1208 màu xanh đen có gắn sim điện thoại không xác định số, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bộ phận, chất lượng bên trong máy.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10 màu xanh đen có gắn 02 sim điện thoại không xác định số, màn hình bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bộ phận chất lượng bên trong máy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là tiền Bùi Văn T2 bán ma túy cho Bùi Văn T, đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số tiền tạm giữ của Bùi Văn T2 khi khám xét khẩn cấp vụ tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 14/6/2023, mặt sau có dấu đỏ của Công an xã C và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Trả cho bị cáo Bùi Văn T2 01 chiếc ví da màu đen cũ đã qua sử dụng, bên trong không chứa đồ vật gì.

- Trả cho bị cáo Bùi Văn T2 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền do Bùi Văn T2 lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội, đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số tiền tạm giữ của Bùi Văn T2 khi khám xét khẩn cấp vụ tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 14/6/2023, mặt sau có dấu đỏ của Công an xã C và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T6, buộc các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn T2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn T2 thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và luận tội của đại diện Viện Kiểm Sát, các bị cáo không tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T2 là bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày lời bào chữa: Bị cáo Bùi Văn T2 là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhưng số lượng không lớn, chưa bị phát tán ra ngoài xã hội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Từ những phân tích trên, đề

ngợi Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Bùi Văn T2 phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”. Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Về hình phạt đề nghị xử phạt Bùi Văn T2 từ 20 (hai mươi) đến 24 (hai bốn) tháng tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

Tại phiên tòa người chứng kiến đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến, biên bản thu giữ vật chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập, do vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 14/06/2023 tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm Công an huyện K phối hợp với Công an xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình tiến hành tuần tra thì phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn T đang cầm một đoạn ống hút nhựa màu vàng, bên trong có chứa ma túy loại heroin có khối lượng 0,15 gram, mục đích để sử dụng. Bùi Văn T khai vừa mua của Bùi Văn T2, trú tại xóm L, xã C, huyện K.

Sau đó Công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T2 thu được 02 ống nhựa màu vàng bên trong có chứa ma túy loại heroin có khối lượng là 0,04 gram. Bùi Văn T2 khai vào khoảng 14 giờ ngày 14/6/2023 T2 đến khu vực Ba H, huyện L, tỉnh Hòa Bình để mua ma túy. Khi đến nơi T2 gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ mua của người này 400.000đ (bốn trăm nghìn) ma túy loại heroin, T2 mang về nhà lấy một phần nhỏ ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại Tưởng chia vào 03 đoạn ống hút nhựa màu vàng, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Bùi Văn T gọi điện thoại cho T2 để hỏi mua ma túy. Tưởng đồng ý bán ma túy cho T và hẹn T ra khu vực ngã ba Đ, thuộc địa phận xóm C, xã C, để giao ma túy. Tại đây T đã đưa cho Tưởng hai tờ tiền, mệnh giá mỗi tờ là 100.000đ (một trăm nghìn đồng), tổng là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để mua một đoạn ống hút nhựa màu vàng bên trong chứa 0,15 gram ma túy loại heroin.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố Bùi Văn T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm o, khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Bùi Văn T2 phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án:

Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn T2 là người có đầy đủ khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song do bản thân các bị cáo nghiện chất ma túy, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây ra xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn huyện K, tỉnh Hòa Bình, mặt khác ma túy còn là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Bùi Văn T có hành vi tàng trữ 0,15 gram heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có hai tiền án, năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2020 bị tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 12/05/2022 chưa hết thời gian xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội cần áp dụng hình phạt tù, nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Bùi Văn T2 đã bán cho Bùi Văn T 0,15gram ma túy loại heroin, khi khám xét khẩn cấp thu giữ tại phòng ngủ nhà bị cáo 0.04gram heroin, mục đích của bị cáo để bán kiếm lời. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội mua bán ma túy với tổng khối lượng là 0,19 gram ma túy loại heroin. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Do đó để cải tạo giáo dục bị cáo cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét hiện các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

- Đối với bị cáo Bùi Văn T:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Bùi Văn T2: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín của phòng K công an tỉnh H, một mặt ghi “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ Bùi Văn T, Bùi Văn T2, có hành vi phạm tội ma túy, xảy ra ngày 14/6/2023 tại xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình” mép dán có dấu niêm phong của phòng K Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống hút nhựa màu vàng bên trong không chứa đồ vật, tài liệu gì.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1208 màu xanh đen có gắn sim điện thoại không xác định số, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bộ phận, chất lượng bên trong máy.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10 màu xanh đen có gắn 02 sim điện thoại không xác định số, màn hình bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bộ phận chất lượng bên trong máy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là tiền Bùi Văn T2 bán ma túy cho Bùi Văn T, đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số tiền tạm giữ của Bùi Văn T2 khi khám xét khẩn cấp vụ tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 14/6/2023, mặt sau có dấu đỏ của Công an xã C và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Trả cho bị cáo Bùi Văn T2 01 chiếc ví da màu đen cũ đã qua sử dụng, bên trong không chứa đồ vật gì.

- Trả cho bị cáo Bùi Văn T2 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền do Bùi Văn T2 lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội, đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số tiền tạm giữ của Bùi Văn T2 khi khám xét khẩn cấp vụ tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 14/6/2023, mặt sau có dấu đỏ của Công an xã C và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Đối với người bán ma túy cho Bùi Văn T2 tại khu vực Ba H, huyện L, tỉnh Hòa Bình, do không rõ về nhân thân lai lịch nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T6, buộc các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Bùi Văn T2 phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ: Điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày giam giữ 15/06/2023.

3. Căn cứ: Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn T2 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày giam giữ 15/06/2023.

- Căn cứ điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn T2 45 (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín của phòng K công an tỉnh H, một mặt ghi “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ Bùi Văn T, Bùi Văn T2, có hành vi phạm tội ma túy, xảy ra ngày 14/6/2023 tại xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình” mép dán có dấu niêm phong của phòng K Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống hút nhựa màu vàng bên trong không chứa đồ vật, tài liệu gì.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1208 màu xanh đen có gắn sim điện thoại không xác định số, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bộ phận, chất lượng bên trong máy.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10 màu xanh đen có gắn 02 sim điện thoại không xác định số, màn hình bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bộ phận chất lượng bên trong máy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số tiền tạm giữ của Bùi Văn T2 khi khám xét khẩn cấp vụ tàng trữ và mua bán trái

phép chất ma túy xảy ra ngày 14/6/2023, mặt sau có dấu đỏ của Công an xã C và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Trả cho bị cáo Bùi Văn T2 01 chiếc ví da màu đen cũ đã qua sử dụng, bên trong không chứa đồ vật gì.

- Trả cho bị cáo Bùi Văn T2 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số tiền tạm giữ của Bùi Văn T2 khi khám xét khẩn cấp vụ tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 14/6/2023, mặt sau có dấu đỏ của Công an xã C và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

(*Vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 03 tháng 10 năm 2023, giữa bên giao Công an huyện K và bên nhận Chi cục Thi Hành Án dân sự huyện Kim Bôi).*

5. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;

tòa

- VKSND tỉnh HB;

- Sở Tư pháp tỉnh HB;

- VKSND huyện Kim Bôi;

- CQĐT, CQTHAHS C;

- THADS huyện K;

- Bị cáo, người bào chữa;

- Công thông tin điện tử TAND;

- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Mai Thị Thanh N1